

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 151/2018/HS-PT

Ngày: 27/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Thiện

Thẩm phán: Ông Cao Minh Vỹ

Ông Tạ Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên
tòa:** Ông Huỳnh Hùng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2018/TLPT-HS ngày 06/11/2018 đối với bị cáo **Võ Ngọc L**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 185/2018/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân **thành phố T**, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Ngọc L (H); sinh năm 1985 tại Hậu Giang; HKTT: 522 Q, Khu vực 2, phường E, thị xã R, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở: 4/2 đường T, Phường 2, Tp T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 3/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha: Võ Văn H, sinh năm 1959; mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1955; có 2 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo quyết định truy nã số 02/QĐ-PC45(Đ4) ngày 26 tháng 4 năm 2017 (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:

1. Phạm Ngọc T, sinh năm 1973; địa chỉ: 167/12 đường Y, Phường 4, thành phố T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Tăng Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995; địa chỉ: 167/12 đường Y, Phường 4, thành phố T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Lê Thị Mỹ B, sinh năm 1992; địa chỉ: 4/2 đường U, Phường 2, thành phố T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 04 đường I, phường 3, thành phố T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Nguyễn Ngọc U, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 4 đường I, Phường 3, thành phố T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

4. Lê Thị M, sinh năm 1990; địa chỉ: 184 đường O, Phường P, thành phố T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

5. Lâm Thị P, sinh ngày 12/11/2001; địa chỉ: Số 04 đường I, Phường 3, thành phố T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 14/6/2016, Phòng cảnh sát hình sự (PC45) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an thành phố T tiến hành kiểm tra bắt quả tang tại các phòng Massage số 3,4,5,6,7 khu vực Massage – Karaoke thuộc khách sạn C có 5 cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm gồm: 05 (năm) người bán dâm gồm: Lê Thị Mỹ B (N,H), sinh năm 1992, Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1989, Nguyễn Ngọc U (S), sinh năm 1981, Lê Thị M, sinh năm 1990, Lâm Thị P (Lâm Ái P), sinh 12/11/2001 và 05 (năm) người mua dâm gồm: Nguyễn Đình T, sinh năm 1980, Cao Đại T, sinh năm 1979, Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978, Bùi Minh T, sinh năm 1975, Trần Văn S, sinh năm 1979. Cơ quan chức năng thu giữ được tang vật gồm số tiền 3.000.000đ, 05 bao cao su (trong đó có 3 bao đã sử dụng).

Kết quả điều tra thể hiện như sau:

Phạm Ngọc T là người thuê khu vực Massage – Karaoke trực thuộc khách sạn C (số 300A đường A, Phường 2, thành phố T) để kinh doanh từ năm 2010 đến nay. Trong thời gian kinh doanh, Phạm Ngọc T thuê nhiều người làm quản lý các nhân viên nữ làm Massage – Karaoke, trong đó có Võ Ngọc L (tên thường gọi là má mì H). L đã làm việc ở đây nhiều khoảng thời gian khác nhau (lần này từ khoảng ngày 05/6/2015 đến ngày bị bắt quả tang). Nhiệm vụ của L được giao là quản lý nhân viên nữ phục vụ karaoke; cụ thể khi có khách đến hát Karaoke thì điều nhân viên phục vụ.

Chiều ngày 14/6/2016, Phạm Ngọc T bận việc nhà nên có bảo con gái của Phạm Ngọc T là Tăng Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995 đến quầy lễ tân khu

Karaoke – Massage thuộc khách sạn C để thu tiền giúp Phạm Ngọc T. Lúc này, đang là ca làm của L. Khi có 03 người là Nguyễn Đình T, Cao Đại T và Nguyễn Thanh H đến hát karaoke, L điều Lê Thị Mỹ B, Nguyễn Thị Thúy N, Nguyễn Ngọc U ngồi phục vụ (theo yêu cầu và lựa chọn của khách). Sau đó, Nguyễn Đình T, Cao Đại T và Nguyễn Thanh H có nhu cầu mua bán dâm nên Cao Đại T bảo L giới thiệu. Vì B, N và U (vừa là nhân viên phục vụ karaoke vừa là nhân viên massage) nên L giới thiệu bán dâm luôn cho Nguyễn Đình T, Cao Đại T và Nguyễn Thanh H và nói giá 1.000.000đ/1 người/1 lần (trong đó có 200.000đ tiền vé Massage, còn 800.000đ là tiền của gái bán dâm được hưởng), riêng L chỉ được hưởng tiền bo của khách nhưng chưa kịp được khách bo thì bị bắt. Cao Đại T đồng ý và đưa cho L 3.000.000đ, L đến quầy lễ tân gửi cho Tăng Nguyễn Ngọc T giữ hộ. Ba cặp mua bán dâm trên vào các phòng 3,4,5 của cơ sở massage để thực hiện việc mua bán dâm.

Cùng thời điểm trên, có hai người khách là Bùi Minh T và Trần Văn S đến Massage. M massage cho T tại phòng số 6, còn Lâm Thị P (Lâm Ái P) Massage cho khách tại phòng số 7. Trong quá trình massage cho khách M và P đã tự động gạt T và S mua dâm với giá 800.000đ/1 lần. Tuy nhiên, T và S chưa trả tiền vé massage và tiền mua dâm thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Võ Ngọc L thừa nhận đã nhiều lần môi giới mại dâm cho khách tại khu vực Massage – Karaoke trực thuộc khách sạn C. Việc này Phạm Ngọc T và Tăng Nguyễn Ngọc T không biết và không liên quan. Những lần trước đó, L không nhớ rõ cụ thể đã môi giới mại dâm cho nhân viên nữ nào, chỉ nhớ giá mỗi lần bán dâm từ 800.000đ đến 1.000.000đ (trong đó có 200.000đ tiền vé massage, số tiền còn lại gái bán dâm hưởng). L được khách hát karaoke cho tiền khi điều nhân viên phục vụ khách (gọi là tiền bo) mỗi lần từ 100.000đ đến 300.000đ. Nhân viên nữ không chia tiền bán dâm cho L. Một số lần L được gái bán dâm cho tiền từ 100.000đ đến 200.000đ. L không nhớ chính xác số tiền đã được gái bán dâm cho là bao nhiêu, chỉ nhớ trong thời gian khoảng 01 tuần từ lúc đi làm lại tại khách sạn C cho đến khi bị bắt quả tang, L được gái bán dâm cho khoảng 500.000đ.

Số gái bán dâm cũng khai nhận đã nhiều lần bán dâm cho khách tại các phòng Massage trực thuộc khách sạn C. Phạm Ngọc T và Tăng Nguyễn Ngọc T không chỉ đạo, không biết việc này. Việc bán dâm cho khách có lần thông qua sự giới thiệu của quản lý Võ Ngọc L, có lần gái bán dâm tự liên hệ với khách khi đang làm massage. Ngày 14/6/2016, M và P được L gọi vào massage, việc bán dâm sau đó là do M và P tự L hệ với khách, L không biết và không liên quan. Riêng B, N, U được L giới thiệu bán dâm cho khách, L đã nhận đủ tiền bán dâm và tiền massage do khách trả là 3.000.000đ. Ngày 14/7/2016, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 200.000đ/1 người đối với Lê Thị Mỹ B, Nguyễn Thị Thúy N, Nguyễn

Ngọc U, Lê Thị M theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013. Riêng Lâm Thị P chưa đủ 16 tuổi nên không áp dụng xử phạt vi phạm hành chính

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 185/2018/HSST ngày 04/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc L phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Võ Ngọc L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/10/2018, bị cáo Võ Ngọc L kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm lại vụ án với lý do Bản án sơ thẩm không đúng như sự thật, không đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo nhận tội, không kêu oan và có đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” là đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo Viện kiểm sát nhận thấy sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn một thời gian; khi bị bắt khai báo thành khẩn hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút lại kháng cáo kêu oan và trình bày bị cáo hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi 02 con nhỏ đang độ tuổi ăn học; bị cáo nuôi cha mẹ già trên 60 tuổi. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo. Từ đó Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo, cụ thể Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm tù.

Bị cáo không bào chữa gì nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc L gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án từ đó có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 14/6/2016, Phòng cảnh sát hình sự (PC45) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an thành phố T tiến hành kiểm tra bắt quả tang tại các phòng Massage số 3,4,5,6,7 khu vực Massage – Karaoke thuộc khách sạn C có 5 cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm gồm: 05 (năm) người bán dâm gồm: Lê Thị Mỹ B (N,H), sinh năm 1992, Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1989, Nguyễn Ngọc U (S), sinh năm 1981, Lê Thị M, sinh năm 1990, Lâm Thị P (Lâm Ái P), sinh 12/11/2001 và 05 (năm) người mua dâm gồm: Nguyễn Đình T, sinh năm 1980, Cao Đại T, sinh năm 1979, Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978, Bùi Minh T, sinh năm 1975, Trần Văn S, sinh năm 1979. Cơ quan chức năng thu giữ được tang vật gồm số tiền 3.000.000đ, 05 bao cao su (trong đó có 3 bao đã sử dụng). Quá trình điều tra và điều tra bổ sung bị cáo Võ Ngọc L thừa nhận đã thực hiện hành vi môi giới cho 03 khách mua dâm là Nguyễn Đình T, Cao Đại T, Nguyễn Thanh H với 03 gái bán dâm là Lê Thị Mỹ B (N,H), Nguyễn Thị Thúy N, Nguyễn Ngọc U (S) đúng như biên bản phạm pháp quả tang. Riêng 02 khách Bùi Minh T, Trần Văn S tự liên hệ thỏa thuận mua dâm với Lê Thị M và Lâm Thị P thì bị cáo không biết.

Trong khoảng thời gian trước đây và khi làm việc trở lại bị cáo có biết tại khu vực Massage –Karaoke trực thuộc khách sạn C có hành mại dâm. Bị cáo cũng có lần được gái bán dâm cho tiền 200.000 đ đến 500.000 đ nhưng vào thời gian nào không rõ. Việc gái bán dâm cho tiền bị cáo là tự nguyện, bị cáo không yêu cầu cũng như không ăn chia gì từ việc thu nhập của gái bán dâm.

Từ lời khai nhận tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo bị xét xử theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS 2015 là đúng. Tuy nhiên, cấp sơ

thẩm áp dụng điểm d “phạm tội từ hai lần trở lên” theo khoản 2 Điều 328 BLHS là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo là chưa phù hợp. Vì lẽ tội phạm xảy ra phải có ngày, giờ, tháng, năm cụ thể chứ không thể căn cứ vào lời khai của bị cáo và gái bán dâm là trước đây đã có. Trong khi đó trước đây bị cáo có làm việc tại khách sạn C từ năm 2010 đến năm 2013 thì nghỉ việc; bị cáo đi làm lại đúng 01 tuần thì bị bắt. Vì thế không có căn cứ xác định đã môi giới bán dâm cụ thể cho ai, thời gian cụ thể như thế nào nên không có đủ căn cứ để kết luận là bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại lần phạm tội bị bắt quả tang ngày 14/6/2016 bị cáo môi giới cho ba người bán dâm do vậy đủ căn cứ để quy kết bị cáo L phạm tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như biên bản phạm pháp quả tang và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; bị cáo hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi 02 con nhỏ đang độ tuổi ăn học; bị cáo nuôi cha mẹ già trên 60 tuổi. Xét bị cáo được loại trừ một tình tiết tăng nặng và bổ sung 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo bổ sung của bị cáo, chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa phần quyết định hình phạt của án sơ thẩm giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo bổ sung của bị cáo Võ Ngọc L, sửa quyết định hình phạt của Bản án sơ thẩm số: **185/2018/HSST** ngày **04/10/2018** của Tòa án nhân dân thành phố T, giảm hình phạt đối với bị cáo Võ Ngọc L.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc L phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Võ Ngọc L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2018.

2. Các quyết định khác của Bản án số: 185/2018/HS-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/11/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND Tp. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- Công an Tp. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh ngọc Thiện